

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tèo;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/8/1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Thuận T, xã Lợi T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị K; vợ Phan Thị Phương L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Bến C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (chết) và bà Thái Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị T và 02 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị K, sinh ngày 01/01/1966, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Thuận T, xã Lợi T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Võ Thị N (chết); có chồng tên Nguyễn Văn L và 04 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Nguyễn Văn L, sinh ngày 02/12/1963, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp Thuận T, xã Lợi Th, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Đ; có vợ tên Nguyễn Thị K và 04 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn T Út, sinh ngày 12/3/1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 23.15 Tầng 27, BLOCK ERA, A1 Chung cư Kỷ Nguyên THE ERA TOWN, phường Phú Mỹ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, thị trấn Bến C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị K; có vợ tên Trần Thị Bảo C và 02 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/7/2021, tổ công tác Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng đồn Công an Mộc Bài; Công an xã Lợi Thuận mặc trang phục Công an nhân dân, thực hiện nhiệm vụ thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phê chuẩn đối với bị can Nguyễn T Em bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Nguyễn T Em đang trốn tại nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn L, thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi đồng chí Tạ Hồng Thái – Điều tra viên chủ trì thông qua Lệnh bắt bị can để tạm giam và Quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, Nguyễn T Em bỏ chạy về hướng tỉnh lộ 786 thì bị lực lượng thi hành nhiệm vụ đuổi theo không chế bắt giữ. Lúc này, gia đình của Nguyễn T Em gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn T Út là cha, mẹ, anh, em ruột Nguyễn T Em cùng Bùi Văn T là anh rể của Nguyễn T Em có

hành vi cản trở, khiêu khích, xô đẩy và dùng vũ lực gây thương tích cho lực lượng thi hành công vụ nhằm giúp cho bị can Nguyễn T Em chạy thoát. Cụ thể:

- Nguyễn Thanh T có hành động xô đẩy, hất tay các đồng chí Tạ Hồng Thái, Phạm Văn Trung thuộc Đội cảnh sát tội phạm về ma túy Công an huyện Bến Cầu; lao vào ôm giữ bị can Nguyễn T Em lại, dùng nhiều lời nói lớn tiếng chửi, xúc phạm lực lượng thi hành công vụ, cầm 01 đoạn gỗ đe dọa để uy hiếp tinh thần lực lượng thi hành công vụ;

- Bùi Văn T có lời nói lớn tiếng xúc phạm lực lượng thi hành công vụ, ôm bị can Nguyễn T Em lại; hất tay, xô đẩy các đồng chí Tạ Hồng Thái, Phạm Văn Trung;

- Nguyễn Thị K có hành động ôm giữ bị can Nguyễn T Em, xô đẩy lực lượng thi hành công vụ; dùng tay đánh gây thương tích cho đồng chí Văn Đức Hiệp cán bộ Công an huyện Bến Cầu;

- Nguyễn Văn L có hành động xô đẩy, hất tay đồng chí Tạ Hồng Thái, có lời nói lớn tiếng xúc phạm lực lượng thi hành công vụ, lôi kéo giữ bị can Nguyễn T Em lại;

- Nguyễn T Út có lời nói xúc phạm, xô đẩy lực lượng thi hành công vụ; hất tay, xô đẩy đồng chí Trần Thanh Liêm là công an viên Công an xã Lợi Thuận.

Do có hành vi chống đối, nên đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng làm nhiệm vụ mới bắt được bị can Nguyễn T Em.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu APPLE, kiểu IPHONE 12 PRO MAX, số seri: G6TDRH7Y0D5H, màu xanh, đã qua sử dụng, mặt kính lưng bị rạn nứt và bong tróc.

Tại bản Cáo trạng số: 103/CT-VKSBC ngày 27 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T Út từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo qui định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út nhận thấy việc đã làm là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/7/2021, tại ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, khi lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ thi hành Lệnh bắt bị can Nguyễn T Em đã bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để tạm giam, thì Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út là người thân trong gia đình có hành vi cản trở, khiêu khích, xô đẩy và dùng vũ lực để đe dọa, gây thương tích cho lực lượng Công an nhằm mục đích để bị can Nguyễn T Em bỏ chạy không cho lực lượng Công an thi hành lệnh bắt đối với bị can Nguyễn T Em.

Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản hiện trường, lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo qui định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 103/CT-VKSBC ngày 27 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” được qui định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng bản thân của các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết lực lượng Công an thi hành quyết định bắt đã được Viện kiểm sát phê chuẩn theo đúng qui định nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hành vi cản trở, xúc phạm, dùng vũ lực chống trả lại lực lượng chức năng thi hành nhiệm vụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị địa phương, xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính và hoạt động bình thường, đúng đắn của người thi hành công vụ nói riêng và của cơ quan nhà nước nói chung.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc phân công vai trò, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên các

bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Thanh T có hành động dùng tay xô đẩy, dùng lời nói xúc phạm và cầm một đoạn gỗ uy hiếp tinh thần lực lượng thi hành công vụ, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội có tính chất chống đối nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

Bị cáo Bùi Văn T dùng tay lôi kéo, có lời nói xúc phạm, chống lực lượng thi hành công vụ, tính chất hành vi của bị cáo Bùi Văn T chỉ xếp sau bị cáo Nguyễn Thanh T nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Nguyễn Thanh T.

Bị cáo Nguyễn Thị K dùng tay đánh gây thương tích cho 01 đồng chí cán bộ Công an huyện Bến Cầu và ôm giữ bị can Nguyễn T Em, hành vi của bị cáo K chỉ xếp sau bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T, do đó bị cáo chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út có lời nói xúc phạm, xô đẩy, cản trở lực lượng chức năng. Tuy nhiên, trong lúc bị cáo Bùi Văn T có hành vi chống đối lực lượng thi hành công vụ thì bị cáo L có hành động can ngăn đối với bị cáo Bùi Văn T nên các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo khác.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn T Út được Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu gửi giấy cảm ơn vì ủng hộ phòng chống dịch Covid nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về áp dụng hình phạt:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T; áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị K; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu APPLE, kiểu IPHONE 12 PRO MAX, số seri: G6TDRH7Y0D5H, màu xanh, đã qua sử dụng, mặt kính lưng bị rạn nứt, bong tróc của bị cáo Nguyễn T Út, bị cáo Út sử dụng quay lại việc bắt giữ bị can Nguyễn T Em để yêu cầu lực lượng chức năng đưa ra chứng cứ, không nhằm mục đích kích động, lôi kéo người khác phạm tội, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nguyễn T Út là phù hợp. Nhưng cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Nguyễn T Út.

[8] Đối với hành vi dùng tay gây thương tích cho đồng chí Văn Đức Hiệp của bị cáo Nguyễn Thị K, đồng chí Hiệp có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 12 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T Út 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn T Út cho Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

6. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE,

kiểu IPHONE 12 PRO MAX, số seri: G6TDRH7Y0D5H, màu xanh, đã qua sử dụng, mặt kính lưng bị rạn nứt và bong tróc cho bị cáo Nguyễn T Út.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn L, Nguyễn T Út mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trang Thái Châu